

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒN ĐẤT
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án: 42/2023/DS-ST
Ngày: 16 - 5 - 2023
V/v “tranh chấp hợp đồng
dân sự vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒ, TỈNH KG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Cẩm Tú.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tấn Lập.

2. Ông Trần Văn Phước.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Quốc Tững - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HỒ, tỉnh KG: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 16 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 40/2023/TLST - DS, ngày 15 tháng 02 năm 2023 về tranh chấp “Hợp đồng dân sự vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2023/QĐXXST-DS, ngày 10 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần (VPBank); địa chỉ trụ sở chính: Số 89 LH, phường LH, quận Đ, thành phố HN; địa chỉ liên lạc: Tầng 2, số 96 CT, phường 4, quận 3, Thành phố HCM.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:

- Ông Ngô Chí D (Chủ tịch Hội đồng quản trị VPBank) là người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn. (vắng mặt)

- Ông Đỗ Thành Tr (Phó Giám đốc Khối Pháp chế và Kiểm soát tuân thủ, VPBank Hội sở) là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, đại diện theo Văn bản ủy quyền số 25/2020/UQ-HĐQT ngày 07/7/2020 của (Chủ tịch Hội đồng quản trị VPBank). (vắng mặt)

- Ông Nguyễn Hoàng Ph (Cán bộ Xử lý nợ - VPBank) là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (ủy quyền lại), đại diện theo Văn bản ủy quyền số 284/UQ-VPB ngày 06/9/2022 của Phó Giám đốc Khối Pháp chế và Kiểm soát tuân thủ, VPBank Hội sở. (có mặt)

Địa chỉ liên hệ: số 04 đường TP, phường VT, thành phố RG, tỉnh KG.

2. Bị đơn: Ông Chau R sinh năm 1980 và bà Trần Thị S sinh năm 1980; cùng địa chỉ: Tổ 8, ấp HS, xã TS, huyện HĐ, tỉnh KG. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 06/9/2022 người đại diện hợp pháp của Ngân hàng thương mại cổ phần VNTP trình bày:

Ông Chau R và bà Trần Thị Sót có ký hợp đồng tín dụng với VPBank Chi nhánh Kiên Giang, theo Hợp đồng cho vay số LN1709200242654/KGG/HĐTD ký ngày 27/09/2017, với nội dung cụ thể như sau:

Số tiền vay: 239.000.000 đồng (Hai trăm ba mươi chín triệu đồng).

Mục đích vay: Vay mua ô tô nhãn hiệu FORLAND, mới 100%

Thời hạn vay: 72 tháng (từ ngày 28/09/2017 đến ngày 28/09/2023).

Lãi suất tại thời điểm giải ngân: 11,4%/năm, cố định trong 12 tháng đầu sau đó lãi suất được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần

Để đảm bảo cho khoản vay trên, ông Chau R và bà Trần Thị S đã thế chấp một xe ô tô tải tự đổ, nhãn hiệu: FORDLAND, số loại: THACO, số khung: 90ACHC030113, số máy: 938430159674, biển số: 68C-077.06 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 014284 do Phòng CSGT Công an tỉnh Kiên Giang cấp ngày 26/09/2017, thuộc quyền sở hữu/sử dụng của ông R và bà S. Tất cả các phụ tùng, thiết bị, vật phụ... được lắp thêm, thay thế vào tài sản thế chấp cũng thuộc tài sản thế chấp.

Quá trình sử dụng vốn vay, ông Chau R và bà Trần Thị S đã không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ, để phát sinh nợ quá hạn kéo dài, vi phạm nghĩa vụ thanh toán. VPBank đã nhiều lần liên hệ và làm việc với khách hàng để yêu cầu hoàn trả nợ vay, nhưng ông R và bà Sót cố tình kéo dài thời gian nhằm trốn tránh việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

Tính đến ngày 06/9/2022, ông R và bà S đã thanh toán cho VPBank được số tiền vốn gốc là 110.476.385 đồng, còn nợ lại tiền gốc là 128.523.615 đồng.

Theo đơn khởi kiện, VPBank đề nghị Tòa án giải quyết, buộc:

1. Ông Chau R và bà Trần Thị S phải thanh toán cho VPBank số tiền còn nợ theo quy định tại các hợp đồng tín dụng tạm tính đến ngày 06/9/2022 là

186.937.123 đồng. Trong đó nợ gốc là 128.523.615 đồng, nợ lãi là 58.413.508 đồng.

Ngoài ra kể từ ngày 07/09/2022 ông Chau R và bà Trần Thị S phải tiếp tục chịu lãi quá hạn theo thỏa thuận hợp đồng tín dụng đã ký cho tới khi thanh toán xong toàn bộ nợ vay cho VPBank.

2. Trường hợp ông R và bà S không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, đầy đủ nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên thì VPBank có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền áp dụng biện pháp phát mãi tài sản thế chấp là một xe ô tô FORDLAND, số loại: THACO, số khung: 90ACHC030113, số máy: 938480159674, biển số: 68C-077.06 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 014284 do Phòng CSGT Công an tỉnh Kiên Giang cấp ngày 26/09/2017 để xử lý thu hồi nợ vay.

3. Nếu tài sản kê biên, phát mãi không đủ để thanh toán nợ vay cho VPBank, ông R và bà S phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ vay cho VPBank đến khi thanh toán xong toàn bộ nợ vay.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của VPBank đề nghị Tòa án giải quyết buộc ông R, bà S thanh toán khoản nợ còn lại như sau:

1. Buộc ông Chau R và bà Trần Thị S phải thanh toán cho VPBank số tiền còn nợ tính đến ngày 16/5/2023 (dương lịch) là 208.891.634 đồng. Trong đó: vốn gốc là 128.523.615 đồng, lãi trong hạn và quá hạn là 80.368.019 đồng.

2. Ông R, bà S phải tiếp tục liên đới trả tiền lãi tính từ ngày 17/5/2023 (dương lịch) cho đến khi trả dứt nợ theo thỏa thuận của Hợp đồng cho vay số LN1709200242654/KGG/HĐTD ngày 27/9/2017 và Khế ước nhận nợ lần 1/số LN1709200242654 ngày 28/9/2017.

3. Trường hợp ông R, bà S không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ thì VPBank có quyền yêu cầu Chi Cục thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật để đảm bảo thi hành án. Tài sản thế chấp là xe ô tô nhãn hiệu FORLAND, số loại THACO, biển số 68C-077.06 theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1709200242654/KGG/HĐTCSP ngày 27/9/2017. Nếu tài sản kê biên, phát mãi không đủ để thanh toán nợ vay cho VPBank, ông R và bà S phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ vay cho VPBank đến khi thanh toán xong toàn bộ nợ vay.

Bị đơn là ông Chau R, bà Trần Thị S đã được tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án nhưng vẫn không gửi văn bản nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tòa án đã triệu tập ông R, Sốt tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải đến lần thứ hai và triệu tập đến tham dự phiên tòa đến lần thứ hai nhưng ông, bà vẫn vắng mặt, không rõ lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Ngân hàng thương mại cổ phần VNTP khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Chau R, bà Trần Thị S phải thanh toán nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết nên quan hệ tranh chấp của vụ án là tranh chấp “Hợp đồng dân sự vay tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng Dân sự (BLTTDS).

Bị đơn là ông R, bà S có địa chỉ nơi cư trú tại xã TS, huyện HĐ, tỉnh KG nên căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS thì vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện HĐ, tỉnh KG.

Ông R, bà S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham dự phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Xét thấy, sự vắng mặt của ông, bà không làm ảnh hưởng đến quyền lợi của ông, bà và không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của BLTTDS.

[2] Về nội dung:

Xét hợp đồng tín dụng:

Giữa Ngân hàng thương mại cổ phần VNTP và ông Chau R, bà Trần Thị Rót đã ký kết theo Hợp đồng cho vay số LN1709200242654/KGG/HĐTD ngày 27/9/2017 và Khế ước nhận nợ lần 1/số LN1709200242654 ngày 28/9/2017 số tiền vay vốn gốc là 239.000.000 đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông R và bà S đã thanh toán được số tiền vay vốn gốc là 110.476.385 đồng, còn nợ lại tiền gốc là 128.523.615 đồng. Như vậy, việc ký kết các hợp đồng tín dụng giữa các đương sự là có thật, hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân sự (BLDS) nên các bên phải có nghĩa vụ thực hiện đúng các thỏa thuận theo hợp đồng ký kết.

Ông R, bà S đã nhận được thông báo thụ lý vụ án của Tòa án nhưng không gửi văn bản nêu ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của VPBank, cũng không có ý kiến đối với tài liệu, chứng cứ do VPBank cung cấp.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của VPBank xác định tính đến ngày 16/5/2023, ông R và bà S còn nợ VPBank số tiền gốc và lãi là 208.891.634 đồng. Do đó, VPBank yêu cầu ông R và bà S phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ đối với Hợp đồng tín dụng đã ký kết là phù hợp với quy định tại Điều 466 BLDS và phù hợp với các thỏa thuận trong hợp đồng nên được Hội đồng xét xử (HĐXX) chấp nhận

toàn bộ. Ông R, bà S có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho VPBank số tiền vốn và lãi còn nợ tính đến ngày 16/5/2023 là 208.891.634 đồng, trong đó: vốn gốc là 128.523.615 đồng, lãi trong hạn và quá hạn là 80.368.019 đồng.

Ông R, bà S phải tiếp tục liên đới trả tiền lãi tính từ ngày 17/5/2023 (dương lịch) cho đến khi trả dứt nợ theo thỏa thuận của Hợp đồng cho vay số LN1709200242654/KGG/HĐTD ngày 27/9/2017 và Khế ước nhận nợ lần 1/số LN1709200242654 ngày 28/9/2017.

Xét Hợp đồng thế chấp xe ô tô:

Hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1709200242654/KGG/HĐTCSP ngày 27/9/2017 đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh là đảm bảo về hình thức, nội dung của hợp đồng theo quy định tại các Điều 500, Điều 502 BLDS.

Xe ô tô nhãn hiệu FORLAND, số loại THACO, biển số 68C-077.06 thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông R, bà S nên việc ông, bà sử dụng để thế chấp vay vốn của VPBank là phù hợp với quy định tại Điều 317, Điều 318 BLDS. Do hợp đồng thế chấp xe ô tô giữa VPBank và ông R, bà S là hợp pháp nên làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của các bên thế chấp.

VPBank khởi kiện yêu cầu xử lý tài sản thế chấp khi ông R, bà S không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ là phù hợp với quy định tại Điều 299, khoản 7 Điều 323 BLDS và các điều khoản theo hợp đồng thế chấp xe ô tô mà các bên đã ký kết nên được HĐXX chấp nhận.

[3] Về án phí: Áp dụng Điều 147 của BLTTDS; Điều 12, Điều 14, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Yêu cầu của VPBank được chấp nhận nên VPBank được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Ông R, bà S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 266, Điều 269 và Điều 271 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 299, Điều 317, Điều 318, khoản 7 Điều 323, Điều 463, Điều 466, Điều 500, Điều 502 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện Ngân hàng thương mại cổ phần VNTPhối với ông Chau R, bà Trần Thị S. Buộc ông R, bà S phải liên đới thanh toán cho VPBank số tiền vốn và lãi còn nợ theo Hợp đồng cho vay số LN1709200242654/KGG/HĐTD ngày 27/9/2017 và Khế ước nhận nợ lần 1/số LN1709200242654 ngày 28/9/2017, tính đến ngày 16/5/2023 (dương lịch) là 208.891.634 đồng (Hai trăm lẻ tám triệu tám trăm chín mươi một nghìn sáu trăm ba mươi bốn đồng), trong đó: vốn gốc là 128.523.615 đồng (Một trăm hai mươi tám triệu năm trăm hai mươi ba nghìn sáu trăm mười lăm đồng), lãi trong hạn và quá hạn là 80.368.019 đồng (Tám chục triệu ba trăm sáu mươi tám nghìn không trăm mười chín đồng).

Ông R, bà S phải tiếp tục liên đới trả tiền lãi tính từ ngày 17/5/2023 (dương lịch) cho đến khi trả dứt nợ theo thỏa thuận của Hợp đồng cho vay số LN1709200242654/KGG/HĐTD ngày 27/9/2017 và Khế ước nhận nợ lần 1/số LN1709200242654 ngày 28/9/2017.

Trường hợp ông R, bà S không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ thì VPBank có quyền yêu cầu Chi Cục thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật để đảm bảo thi hành án. Tài sản thế chấp là xe ô tô nhãn hiệu FORLAND, số loại THACO, biển số 68C-077.06 theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1709200242654/KGG/HĐTCSP ngày 27/9/2017.

VPBank có trách nhiệm hoàn trả cho ông R, bà S Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 014284 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Kiên Giang cấp ngày 26/9/2017 khi ông R, bà S đã thanh toán xong tất cả các khoản nợ.

2. Án phí:

Yêu cầu khởi kiện của VPBank được chấp nhận toàn bộ nên VPBank không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho VPBank số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.673.000 đồng (Bốn triệu sáu trăm bảy mươi ba nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004425 ngày 14/02/2023 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện HĐ, tỉnh KG.

Ông R, bà S phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm giá ngạch là 208.891.634 đồng x 5% = 10.444.581 đồng (Mười triệu bốn trăm bốn mươi bốn nghìn năm trăm tám mươi một đồng).

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày

nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ; Viện kiểm sát có quyền kháng nghị bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Cơ quan Thi hành án huyện;
- Các đương sự;
- UBND xã;
- Lưu.

Lê Cẩm Tú